

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72/2024/TT-BCA

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2024

THÔNG TƯ

Quy định quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Bộ luật hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc tổ chức tiếp nhận, xử lý tin báo và giải quyết ban đầu về tai nạn giao thông đường bộ; nội dung, biện pháp điều tra, xác minh, giải quyết về tai nạn giao thông đường bộ và thống kê tai nạn giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông.

2. Đối với vụ tai nạn giao thông đường bộ có dấu hiệu tội phạm, việc điều tra, giải quyết thực hiện theo quy định của pháp luật về hình sự và pháp luật về tố tụng hình sự. Đối với vụ tai nạn giao thông đường bộ chưa xác định có dấu hiệu tội phạm, nội dung, biện pháp điều tra, xác minh, giải quyết thực hiện theo quy định của Thông tư này và pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công an các đơn vị, địa phương và cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động điều tra, xác minh, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ.

Điều 3. Tiêu chuẩn của cán bộ Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ điều tra, xác minh, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ và phân công cán bộ điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ

1. Tiêu chuẩn của cán bộ Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ điều tra, xác minh, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ

a) Có trình độ đại học An ninh, đại học Cảnh sát hoặc cử nhân luật trở lên. Trường hợp tốt nghiệp đại học các trường ngoài ngành Công an đã được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ An ninh, Cảnh sát theo quy định;

b) Có thời gian công tác trong lực lượng Cảnh sát giao thông từ 06 tháng trở lên;

c) Đã được công nhận hoàn thành tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ;

d) Cán bộ Cảnh sát giao thông đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b và c Khoản này là cán bộ thụ lý chính;

đ) Cán bộ Cảnh sát giao thông chưa đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm a Khoản này nhưng đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại các điểm b, c Khoản này là cán bộ hỗ trợ.

2. Phân công cán bộ điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ

a) Khi phân công cán bộ thụ lý điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ phải có ít nhất 01 cán bộ thụ lý chính. Cán bộ thụ lý chính chịu trách nhiệm chung, cán bộ hỗ trợ (nếu có) chịu trách nhiệm đối với các nhiệm vụ được phân công;

b) Cán bộ được phân công thụ lý điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024, Thông tư này và các quy định của pháp luật khác có liên quan đến hoạt động điều tra, xác minh, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

TỔ CHỨC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ TIN BÁO VÀ GIẢI QUYẾT BAN ĐẦU VỀ TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 4. Tổ chức tiếp nhận tin báo về tai nạn giao thông đường bộ

1. Các cơ quan, đơn vị Cảnh sát giao thông có trách nhiệm tiếp nhận tin báo về tai nạn giao thông đường bộ gồm:

a) Cục Cảnh sát giao thông; các đội Cảnh sát giao thông đường bộ cao tốc thuộc Phòng Hướng dẫn tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ, đường sắt của Cục Cảnh sát giao thông có trụ sở độc lập;

b) Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh); Đội Cảnh sát giao thông, Trạm Cảnh sát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh có trụ sở độc lập;

c) Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc thành phố, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Đội Cảnh sát giao thông Công an cấp huyện).

2. Các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này phải tổ chức trực ban tiếp nhận các tin báo về tai nạn giao thông đường bộ. Địa điểm tiếp nhận tin báo về tai nạn giao thông đường bộ phải đặt ở nơi thuận tiện, có biển ghi tên cơ quan, số điện thoại, có cán bộ trực 24/24 giờ và thông báo rộng rãi để mọi người biết.

3. Các cơ quan, đơn vị khác trong Công an nhân dân nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông đường bộ, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhận được tin báo hoặc phát hiện vụ tai nạn giao thông đường bộ có trách nhiệm báo tin cho cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này để tiếp nhận tin báo về tai nạn giao thông đường bộ.

4. Tiếp nhận tin báo về tai nạn giao thông đường bộ tại trụ sở đơn vị

Cán bộ trực ban tiếp nhận tin báo về tai nạn giao thông đường bộ phải hỏi rõ các thông tin sau:

a) Họ tên, địa chỉ, số điện thoại (nếu có) của người báo tin;

b) Thời gian nhận tin báo, thời gian, địa điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ;

c) Thiệt hại ban đầu về người: số người chết, số người bị thương (nếu có);



d) Thông tin phương tiện (biển số, loại phương tiện, đặc điểm khác nếu có), thiệt hại về phương tiện đường bộ, công trình giao thông đường bộ và tài sản khác (nếu có);

đ) Họ tên, địa chỉ, số điện thoại của những người liên quan hoặc người biết về vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra (nếu có);

e) Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường bộ có người điều khiển phương tiện bỏ chạy thì phải hỏi rõ thông tin về đặc điểm phương tiện (biển số, màu sắc, chủng loại, nhãn hiệu), hướng di chuyển của phương tiện, đặc điểm của người điều khiển phương tiện;

g) Những thông tin khác về vụ tai nạn giao thông đường bộ.

5. Sau khi tiếp nhận tin báo về vụ tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 4 Điều này, cán bộ trực ban phải báo cáo ngay lãnh đạo, chỉ huy đơn vị để xử lý tin báo theo quy định (việc báo cáo lãnh đạo thực hiện theo quy chế của đơn vị về công tác thông tin, báo cáo).

6. Cán bộ Cảnh sát giao thông tiếp nhận tin báo về tai nạn giao thông đường bộ khi đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên tuyến, địa bàn

a) Trực tiếp phát hiện vụ tai nạn giao thông đường bộ thì phải báo cáo lãnh đạo, chỉ huy đơn vị để tiến hành giải quyết theo thẩm quyền, trường hợp không thuộc thẩm quyền thì thông báo cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và có trách nhiệm phối hợp theo yêu cầu;

b) Nhận được tin báo vụ tai nạn giao thông đường bộ trên tuyến, địa bàn được giao nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm phải khẩn trương đến hiện trường để xác minh và thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản này;

c) Việc phát hiện hoặc nhận được tin báo vụ tai nạn giao thông đường bộ phải ghi vào Sổ kế hoạch và nhật ký tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ theo nội dung quy định tại khoản 4 Điều này.

7. Tiếp nhận tin báo về tai nạn giao thông đường bộ thông qua phần mềm ứng dụng do Cảnh sát giao thông quản lý, sử dụng

Cán bộ được giao nhiệm vụ trực, khai thác trên phần mềm tiếp nhận, xử lý thông tin từ phần mềm ứng dụng do Cảnh sát giao thông quản lý, sử dụng, phải xem xét, phân loại, nếu bảo đảm các yêu cầu thông tin khi có vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra thì lưu trữ trong phần mềm và báo cáo lãnh đạo, chỉ huy có thẩm quyền tổ chức xác minh và xử lý tin báo theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

8. Tiếp nhận tin báo về tai nạn giao thông đường bộ phản ánh qua hình thức khác được thực hiện như sau:

a) Phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng thì cán bộ tiếp nhận bằng cách sao chụp, ghi chép hoặc in bài viết ra giấy để báo cáo lãnh đạo, chỉ huy xử lý;

b) Phản ánh trên báo nói, báo hình thì cán bộ tiếp nhận bằng cách viết thành văn bản để báo cáo lãnh đạo, chỉ huy xử lý;

c) Phản ánh thông qua hòm thư điện tử thì cán bộ tiếp nhận in thư ra giấy hoặc viết nội dung đó thành văn bản để báo cáo lãnh đạo, chỉ huy xử lý;

d) Phản ánh qua đơn, thư được gửi theo đường bưu điện, giao liên, thì ngay sau khi tiếp nhận, cán bộ phải tiến hành phân loại và báo cáo lãnh đạo, chỉ huy xử lý hoặc chuyển đến cơ quan, đơn vị có chức năng tiếp nhận, xử lý tin báo về tai nạn giao thông đường bộ theo trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này.

9. Khi tiếp nhận tin báo về tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại các khoản 4, 6, 7 và 8 Điều này, cán bộ tiếp nhận tin báo phải ghi vào Sổ theo dõi vụ tai nạn giao thông đường bộ theo Mẫu số 01/TNDB ban hành kèm theo Thông tư này những thông tin quy định tại khoản 4 Điều này.

10. Tất cả các vụ tai nạn giao thông đường bộ phải được thông báo cho Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ để giải quyết theo thẩm quyền hoặc phối hợp khi có yêu cầu và theo dõi, thống kê, tổng hợp tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên địa bàn.

Điều 5. Xử lý tin báo về tai nạn giao thông đường bộ

1. Lãnh đạo trực chỉ huy thuộc Cục Cảnh sát giao thông nhận được tin báo về tai nạn giao thông đường bộ thì xử lý như sau:

a) Nếu tin báo vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên tuyến được giao nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm phải cử cán bộ Cảnh sát giao thông đến ngay hiện trường để xác minh có xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ hay không; trường hợp có vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra thì tùy theo tính chất, mức độ của vụ tai nạn giao thông đường bộ để chỉ đạo, bố trí lực lượng tham gia, phối hợp cứu nạn, cứu hộ, hạn chế thiệt hại do vụ tai nạn giao thông đường bộ gây ra; bảo vệ hiện trường, khám nghiệm hiện trường, phân luồng điều tiết giao thông, phòng ngừa, giải quyết ùn tắc, đồng thời cảnh báo cho các phương tiện tham gia giao thông khác những mối nguy hiểm khi lưu thông qua khu vực hiện trường. Thông báo cho Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ biết hoặc yêu cầu phối hợp điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo quy định;

b) Nếu tin báo vụ tai nạn giao thông đường bộ không xảy ra trên tuyến được giao nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm thì thông báo cho trực ban Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ để xử lý tin báo theo quy định, đồng thời thông báo cho trực ban Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh, nếu vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên tuyến tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm thuộc Phòng Cảnh sát giao thông để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Thông tư này.

2. Lãnh đạo trực chỉ huy thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh nhận được tin báo về tai nạn giao thông đường bộ thì xử lý như sau:

a) Nếu tin báo vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên tuyến được giao nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Nếu tin báo vụ tai nạn giao thông đường bộ không xảy ra trên tuyến được giao nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm thì thông báo cho trực ban Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ để xử lý tin báo; đồng thời thông báo cho trực ban Cục Cảnh sát giao thông, nếu vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên tuyến tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của Cục Cảnh sát giao thông để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Thông tư này.

3. Lãnh đạo trực chỉ huy thuộc Công an cấp huyện nhận được tin báo về tai nạn giao thông đường bộ thì xử lý như sau:

a) Nếu tin báo vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên tuyến, địa bàn được giao nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm phải cử cán bộ Cảnh sát giao thông đến ngay hiện trường để kiểm tra, xác minh tin báo vụ tai nạn giao thông đường bộ, nếu có vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra thì thực hiện nhiệm vụ điều tra, xác minh, giải quyết theo quy định;

b) Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên tuyến được giao nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm thuộc Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh hoặc thuộc địa bàn của Công an cấp huyện khác thì thông báo cho trực ban đơn vị được giao nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên tuyến hoặc địa bàn xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ biết để thực hiện nhiệm vụ điều tra, xác minh, giải quyết theo thẩm quyền và phối hợp điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo quy định.

4. Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường bộ có tình tiết phức tạp; làm chết từ 03 người trở lên; gây ùn tắc giao thông kéo dài liên tuyến, liên địa bàn, liên tỉnh; gây thảm họa hoặc cần thiết phải có sự phối hợp cứu nạn, cứu hộ, điều tiết, giải quyết ùn tắc giao thông của Công an nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương thì cơ quan, đơn vị nhận được tin báo vụ tai nạn giao thông đường bộ xử lý như sau:

a) Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên tuyến do Cục Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm phải thông báo Giám đốc Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông phối hợp giải quyết;

b) Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên tuyến tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh phải báo cáo ngay Giám đốc Công an cấp tỉnh (qua Phòng Tham mưu) và báo cáo Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) để chỉ đạo giải quyết; đồng thời thông báo ngay cho Công an cấp huyện nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ để phối hợp giải quyết;

c) Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên tuyến, địa bàn tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của Công an cấp huyện phải báo cáo ngay Giám đốc Công an cấp tỉnh (qua Phòng Tham mưu và Phòng Cảnh sát giao thông công an cấp tỉnh) và báo cáo Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) để chỉ đạo giải quyết.

5. Cục Cảnh sát giao thông phối hợp với Giám đốc Công an cấp tỉnh có liên quan để thống nhất chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện và các đơn vị có liên quan giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện nhận được tin báo vụ tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 4 Điều này hoặc vụ tai nạn giao thông đường bộ liên quan đến người, phương tiện nước ngoài; liên quan đến cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân phải báo cáo vụ việc theo quy định tại Thông tư số 66/2022/TT-BCA ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chế độ báo cáo trong Công an nhân dân.

7. Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường bộ có người điều khiển phương tiện bỏ chạy thì cán bộ Cảnh sát giao thông nhận tin báo phải báo cáo lãnh đạo đơn vị để triển khai các biện pháp công tác, tổ chức truy tìm người, phương tiện bỏ chạy đồng thời thông báo cho Cảnh sát giao thông các đơn vị, địa phương trên tuyến, địa bàn được giao nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm tổ chức truy tìm người, phương tiện bỏ chạy.

8. Trường hợp cán bộ Cảnh sát giao thông khi đến nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ nhưng các bên liên quan đã rời khỏi hiện trường (không còn hiện trường, không có thông tin về người và phương tiện có liên quan) thì phải lập Biên bản vụ việc theo Mẫu số 02/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Giải quyết ban đầu khi cán bộ Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện vụ tai nạn giao thông đường bộ hoặc được phân công đến hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ

Cán bộ Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện vụ tai nạn giao thông đường bộ hoặc được lãnh đạo có thẩm quyền phân công đến hiện trường phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức cứu nạn, cứu hộ

a) Quan sát hiện trường, phát hiện những mối nguy hiểm như: cháy, nổ, chất độc hại, nguy cơ gãy, đổ phương tiện, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người bị thương, người còn bị mắc kẹt trong các phương tiện hoặc có thể đe dọa đến lực lượng khám nghiệm, thực hiện các biện pháp khẩn cấp để phòng ngừa, ngăn chặn và báo cáo lãnh đạo đơn vị chỉ đạo phối hợp với các lực lượng khác trong Công an nhân dân theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 62/2020/TT-BCA ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết tai nạn giao thông của lực lượng Công an nhân dân để tổ chức cứu nạn, cứu hộ, hạn chế thiệt hại;

b) Xác định số người chết, bị thương; thông báo kịp thời cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi gần nhất, nếu có người bị thương cần cấp cứu. Trường hợp người bị thương còn nguyên vị trí tại hiện trường sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ phải đánh dấu vị trí người bị nạn, xét thấy cần thiết thì tổ chức sơ cứu trước khi đưa nạn nhân đi cấp cứu; trường hợp sử dụng phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ để đưa người bị nạn đi cấp cứu phải đánh dấu vị trí của phương tiện, vị trí dấu vết trên phương tiện, ghi nhận những thông tin liên quan đến phương tiện và người điều khiển phương tiện (nếu có);

c) Trường hợp đến hiện trường mà người có liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường bộ bị thương đã được đưa đi cấp cứu hoặc rời khỏi hiện trường, phải cử cán bộ xác minh nhân thân của nạn nhân; thông qua bác sĩ, nhân viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cứu nạn nhân để xác minh nhanh tình trạng tổn thương cơ thể của nạn nhân;

d) Trường hợp người bị nạn từ chối đi cấp cứu thì cán bộ Cảnh sát giao thông phải lập Biên bản theo Mẫu biên bản số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là Nghị định số 118/2021/NĐ-CP), ghi nhận sự việc này, có sự xác nhận của nhân viên y tế (nếu có), người chứng kiến;

đ) Trường hợp người bị nạn đã chết phải giữ nguyên vị trí và che đậy thi thể, không di chuyển các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường

bộ tại hiện trường (nếu vị trí thi thể có thể gây ùn tắc giao thông mà không có phương án phân luồng, giải phóng giao thông thì phải đánh dấu vị trí, chụp ảnh, ghi hình thi thể và vị trí của thi thể rồi nhanh chóng đưa vào vị trí thích hợp để bảo vệ);

e) Trường hợp các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ bị hư hỏng, không còn hoạt động được thì phải thông báo cho các đơn vị có chức năng cứu hộ bố trí phương tiện cầu, kéo chuyên dụng phù hợp đến hiện trường để cứu hộ phương tiện vào nơi thích hợp theo yêu cầu của cán bộ làm nhiệm vụ điều tra, xác minh, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ. Mọi chi phí cứu hộ do chủ phương tiện chịu trách nhiệm chi trả.

2. Bảo vệ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ

a) Sử dụng dây căng phản quang, cọc tiêu hình chóp nón, biển báo cấm đường, biển chỉ dẫn hướng đi hoặc biển cảnh báo nguy hiểm và biển phụ, đèn chiếu sáng, đèn cảnh báo nguy hiểm được trang bị cho Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm để khoanh vùng bảo vệ hiện trường, bảo vệ an toàn cho cán bộ khám nghiệm hiện trường, có biện pháp bảo vệ tài sản của người bị nạn, hàng hoá trên phương tiện trong vụ tai nạn giao thông đường bộ;

b) Bố trí cán bộ điều tiết giao thông tại khu vực hiện trường được khoanh vùng bảo vệ tối thiểu khoảng cách 70 mét (đối với đường bộ cao tốc tối thiểu là 100 mét) đồng thời đặt biển cảnh báo nguy hiểm, biển hạn chế tốc độ, biển chỉ dẫn cách 01 mét đến 02 mét phía trước cán bộ điều tiết giao thông để cảnh báo người điều khiển phương tiện đi qua khu vực hiện trường giảm tốc độ, chú ý quan sát không gây nguy hiểm cho lực lượng khám nghiệm hiện trường;

c) Nếu có phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chuyên dụng của Cảnh sát giao thông được trang bị hệ thống còi, đèn ưu tiên, đèn chiếu sáng thì cho phương tiện dừng sát lề đường bên phải phía trước khu vực hiện trường theo chiều đường có nhiều phương tiện lưu thông đến khu vực hiện trường, phía sau phương tiện phải được đặt các cọc tiêu hình chóp nón, biển cảnh báo nguy hiểm, biển hạn chế tốc độ, biển chỉ dẫn theo quy định, đồng thời bật hệ thống còi, đèn ưu tiên, đèn chiếu sáng để cảnh báo cho các phương tiện khác biết.

3. Tổ chức, hướng dẫn giao thông không để xảy ra ùn tắc

a) Trường hợp phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ có thể gây ùn tắc giao thông thì phải đánh dấu vị trí của phương tiện, vị trí các dấu vết trên phương tiện, chụp ảnh, ghi hình phương tiện và vị trí phương tiện rồi nhanh chóng đưa phương tiện vào vị trí thích hợp để bảo vệ, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường bộ đã gây ùn tắc giao thông phải báo cáo lãnh đạo đơn vị để có phương án tăng cường lực lượng, phương tiện, phân luồng giao thông, giải quyết ùn tắc từ xa.

4. Trường hợp người, phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ bỏ chạy, ngoài việc phải thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, đồng thời xác minh thông tin chi tiết về đặc điểm người gây tai nạn bỏ chạy; loại phương tiện, màu sơn, biển số của phương tiện (tra cứu trên hệ thống phần mềm đăng ký, quản lý phương tiện), đặc biệt là những thiệt hại về phương tiện và hướng phương tiện bỏ chạy.

Đôi chiếu, xác định những dấu vết hình thành trong quá trình va chạm. Căn cứ đặc điểm phương tiện bỏ chạy, các dấu vết để lại trên phương tiện để tổ chức truy tìm người, phương tiện gây tai nạn, thông báo cho các đơn vị Cảnh sát giao thông trên tuyến phối hợp truy bắt, đồng thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm.

5. Huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự trong trường hợp cấp bách

Trong trường hợp cấp bách để đưa người bị nạn đi cấp cứu, truy bắt người phạm tội, người gây tai nạn giao thông đường bộ bỏ chạy, cứu nạn, cứu hộ, chữa cháy hoặc nhiệm vụ khẩn cấp khác thì thực hiện quyền huy động người, phương tiện, thiết bị dân sự theo quy định tại Điều 68 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

6. Thu thập thông tin ban đầu

a) Quan sát để phát hiện, thu thập các dấu vết dễ bị thay đổi hoặc mất; những thay đổi ảnh hưởng đến hiện trường trong quá trình tổ chức cấp cứu người bị nạn;

b) Tìm người điều khiển phương tiện và những người có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ; kiểm tra, tạm giữ giấy tờ của người và phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ theo quy định; trường hợp thông tin các giấy tờ của người và phương tiện đã được tích hợp cập nhật trong căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử trên Ứng dụng định danh quốc gia, trong cơ sở dữ liệu do Bộ Công an quản lý thì thực hiện việc kiểm tra thông qua thông tin trong căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử trên Ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu do Bộ Công an quản lý;

c) Tìm những người chứng kiến, người biết việc để thu thập thông tin về vụ tai nạn giao thông đường bộ (nếu có thì ghi rõ họ tên, nơi cư trú, số điện thoại, số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế);

d) Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được trang cấp cho lực lượng Cảnh sát giao thông để kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy hoặc các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng đối với người điều khiển phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ tại hiện trường hoặc yêu cầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy hoặc các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng trong máu của người điều khiển phương tiện liên quan đến vụ tai nạn đang được cấp cứu hoặc không kiểm tra được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ;

đ) Xem xét, thu thập dữ liệu điện tử qua Hệ thống giám sát giao thông của Cảnh sát giao thông; đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp cung cấp dữ liệu điện tử của camera giám sát hành trình, thiết bị giám sát hành trình gắn trên phương tiện đi qua khu vực hiện trường hoặc hình ảnh qua camera của cơ quan, tổ chức, cá nhân xung quanh khu vực hiện trường trong khoảng thời gian xảy ra tai nạn giao thông đường bộ (nếu có).

7. Phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định sơ bộ hậu quả thiệt hại ban đầu về người và tài sản ngay tại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ

a) Cảnh sát giao thông chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện xác định sơ bộ thiệt hại ban đầu căn cứ vào thực tế tại hiện trường gồm: phương tiện, tài sản bị hư hỏng; thiệt hại về người; lời khai của người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nạn nhân, người có liên quan và các thông tin, tài liệu thu thập được để xác định giá trị sơ bộ thiệt hại ban đầu về người và tài sản;

b) Thành phần tham gia với Cảnh sát giao thông xác định sơ bộ thiệt hại ban đầu gồm: đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện hoặc điều tra viên bố trí tại Công an cấp xã nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ (nếu có); đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện (nếu có); người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nạn nhân hoặc người đại diện hợp pháp (nếu có); đại diện chính quyền cấp xã (nếu có); đại diện tổ chức, cá nhân có chức năng, điều kiện đánh giá, xác định thiệt hại về tài sản (nếu có); bác sĩ, nhân viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (nếu có); người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người có kiến thức chuyên môn (nếu có);

c) Việc xác định sơ bộ thiệt hại ban đầu phải được lập Biên bản theo Mẫu số 03/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp các thành viên có ý kiến khác nhau thì đơn vị chủ trì quyết định việc xác định sơ bộ thiệt hại ban đầu.

8. Khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này



a) Nếu phát hiện vụ tai nạn giao thông đường bộ có một trong các dấu hiệu về hậu quả: có người chết tại hiện trường, chết trên đường đi cấp cứu, đang cấp cứu mà chết, có nguy cơ chết; có người bị thương dập, nát, đứt, rời tay, chân; chấn thương sọ não; có từ 03 người trở lên bị thương gãy tay, chân trở lên hoặc có căn cứ xác định tổn hại cho sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên hoặc có căn cứ xác định thiệt hại tài sản từ 100 triệu đồng trở lên thì thực hiện như sau:

Đối với cán bộ Cục Cảnh sát giao thông thì báo cáo Cục trưởng, cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh thì báo cáo Trưởng phòng để chuyển ngay cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện có thẩm quyền điều tra, giải quyết; Đối với cán bộ Cảnh sát giao thông Công an cấp huyện, báo cáo Trưởng Công an cấp huyện phân công Cảnh sát điều tra tiếp nhận điều tra, giải quyết;

b) Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường bộ không thuộc điểm a Khoản này mà thuộc trách nhiệm điều tra giải quyết của Cục Cảnh sát giao thông và Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh nếu xác định vụ tai nạn giao thông đường bộ có khả năng có dấu hiệu tội phạm được quy định tại một trong các điều 260, 261, 262, 263, 264 và 281 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì cán bộ của Cục Cảnh sát giao thông phải báo cáo Cục trưởng, cán bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh phải báo cáo Trưởng phòng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn điều tra theo quy định tại Điều 38 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và Điều 40 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021);

c) Đối với vụ tai nạn giao thông đường bộ không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b Khoản này thì phân công cán bộ Cảnh sát giao thông tiến hành điều tra, xác minh, giải quyết theo quy định của Thông tư này và pháp luật có liên quan.

9. Trong quá trình xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ, nếu có người bị thương đang điều trị mà chết hoặc có cơ sở xác định nguyên nhân chết do vụ tai nạn giao thông đường bộ gây ra thì thực hiện như sau:

a) Đối với cán bộ Cục Cảnh sát giao thông thì báo cáo Cục trưởng, cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh thì báo cáo Trưởng phòng để chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện có thẩm quyền điều tra, giải quyết;

b) Đối với cán bộ Cảnh sát giao thông Công an cấp huyện, báo cáo Trưởng Công an cấp huyện phân công Cảnh sát điều tra tiếp nhận điều tra, giải quyết.

Mục 2**NỘI DUNG, BIỆN PHÁP ĐIỀU TRA, XÁC MINH****VỤ TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ****Điều 7. Nội dung điều tra, xác minh tình tiết của vụ tai nạn giao thông đường bộ**

1. Khi tiến hành điều tra, xác minh vụ tai nạn giao thông đường bộ, cán bộ Cảnh sát giao thông có trách nhiệm làm rõ:

- a) Có hay không có dấu hiệu tội phạm;
- b) Có hay không có hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; diễn biến, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ;
- c) Cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, lỗi, nhân thân của cá nhân vi phạm;
- d) Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ;
- đ) Tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ gây ra;
- e) Tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc xem xét, quyết định xử phạt, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ;
- g) Bất cập, sơ hở, thiếu sót trong tổ chức giao thông, chất lượng hạ tầng giao thông; quản lý phương tiện, người điều khiển phương tiện giao thông;
- h) Trong quá trình điều tra, xác minh có thể đề xuất trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản.

2. Cán bộ Cảnh sát giao thông được phân công đến hiện trường tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ phải lập Biên bản vụ việc theo Mẫu số 02/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản vụ việc, cán bộ Cảnh sát giao thông lập biên bản phải báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền để ra Quyết định phân công cán bộ điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo Mẫu số 04/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này và lập Kế hoạch điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo Mẫu số 05/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này được lãnh đạo có thẩm quyền phê duyệt.

3. Biện pháp điều tra, xác minh tình tiết của vụ tai nạn giao thông đường bộ được thực hiện theo các điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 và 15 Thông tư này.

Điều 8. Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ

1. Việc khám nghiệm hiện trường đối với những vụ tai nạn giao thông đường bộ có một trong các dấu hiệu quy định tại điểm a, b khoản 8 Điều 6 Thông tư này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

2. Việc khám nghiệm hiện trường đối với vụ tai nạn giao thông đường bộ không có một trong các dấu hiệu quy định tại điểm a, b khoản 8 Điều 6 Thông tư này thì thực hiện theo các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này.

3. Những việc làm trước khi khám nghiệm hiện trường:

a) Tiếp nhận các công việc của bộ phận bảo vệ hiện trường;

b) Xác định phạm vi hiện trường; vị trí nạn nhân, tang vật, phương tiện, dấu vết; nhận định hiện trường còn nguyên vẹn hay đã bị xáo trộn. Sử dụng máy camera được trang cấp để ghi hình lại toàn bộ khu vực hiện trường trước khi khám nghiệm;

c) Xác định thành phần khám nghiệm

Tùy theo tính chất, mức độ của vụ tai nạn giao thông đường bộ để mời thành phần tham gia khám nghiệm cho phù hợp như: Cán bộ kỹ thuật hình sự; Cảnh sát điều tra, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn, Trạm nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ; đại diện chính quyền cấp xã nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ; đại diện cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ hoặc cá nhân, tổ chức có chuyên môn (liên quan đến việc khám phương tiện cơ giới đường bộ); đại diện đơn vị quản lý đường bộ, đại diện đơn vị quản lý công trình, đại diện đơn vị chuyên môn kỹ thuật về công trình liên quan đến vụ tai nạn (đối với vụ tai nạn giao thông đường bộ liên quan đến công trình cầu, đường, hầm); đại diện cơ sở, doanh nghiệp (người có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực giá, lĩnh vực định giá tài sản) để xác định giá trị thiệt hại ban đầu về tài sản; người chứng kiến; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

d) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên tham gia khám nghiệm;

đ) Chọn phương pháp khám nghiệm; xác định chiều hướng khám nghiệm phù hợp; xác định vật chuẩn (điểm làm mốc), mép đường chuẩn để định vị vị trí nạn nhân, tang vật, phương tiện, dấu vết. Vật chuẩn phải có tính bền vững theo thời gian, vị trí, dễ nhận biết, thuận lợi cho việc đo, vẽ sơ đồ hiện trường;

e) Chuẩn bị các phương tiện, thiết bị kỹ thuật, công cụ, máy quét hiện trường (nếu có) để phục vụ cho công tác khám nghiệm hiện trường.

4. Tiến hành khám nghiệm hiện trường

Khi tiến hành khám nghiệm hiện trường phải lập Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ theo Mẫu số 06/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này và vẽ Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ theo Mẫu số 07/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này; sơ đồ hiện trường phải đồng nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường. Việc khám nghiệm hiện trường cụ thể như sau:

a) Quan sát toàn bộ khu vực xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ để xác định vị trí nạn nhân, tang vật, phương tiện, dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ ở hiện trường;

b) Căn cứ chiều hướng khám nghiệm, điễm làm mốc ở hiện trường để đánh dấu theo số tự nhiên thứ tự vị trí của tất cả các nạn nhân, tang vật, phương tiện và dấu vết có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ;

c) Chụp ảnh hiện trường, gồm: Ảnh hiện trường chung, hiện trường từng phần, quay camera (nếu có); chụp ảnh nạn nhân, tang vật, phương tiện, dấu vết có liên quan và phải đặt thước tỷ lệ. Việc chụp ảnh hiện trường phải được lập thành Bản ảnh hiện trường, sắp xếp ảnh theo thứ tự, có chú thích ảnh;

d) Đo và vẽ sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ, sử dụng thống nhất kí hiệu và đơn vị đo; thể hiện đầy đủ tổ chức giao thông (hệ thống biển báo, vạch kẻ đường, đèn tín hiệu và các hệ thống báo hiệu khác có liên quan, công trình phụ trợ gắn liền đường bộ nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông) nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ; phần chú dẫn phải thể hiện tỷ lệ vẽ, dấu vết, ký hiệu trên sơ đồ hiện trường;

đ) Thu lượm tang vật, phương tiện, dấu vết để bảo quản và lấy mẫu so sánh đúng quy định của pháp luật. Những dấu vết dễ bị thay đổi hoặc biến dạng phải được thu lượm bảo quản ngay như: vết máu, lông, tóc, sợi, xăng, dầu, các dấu vết hóa học khác.

5. Lập Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ

Nội dung biên bản khám nghiệm phải ghi thời gian bắt đầu và kết thúc việc khám nghiệm, địa điễm, thành phần tham gia khám nghiệm, tình trạng hiện trường trước khi khám nghiệm, điều kiện thời tiết, ánh sáng khi tiến hành khám nghiệm, quá trình khám nghiệm, cụ thể như sau:

a) Mô tả hiện trường chung: vị trí hiện trường; đặc điễm hiện trường; vị trí tai nạn xảy ra trên loại đường nào (đường một chiều hay đường hai chiều, đường có dải phân cách loại gì, rào chắn, tường hộ lan loại gì), chiều rộng mặt đường, chiều rộng lề đường, hệ thống báo hiệu đường bộ, chướng ngại vật trên đường, đặc điễm, hình dạng đoạn đường (bằng phẳng hay dốc, thẳng hay cong, tầm nhìn

bị che khuất hay không bị che khuất), đặc điểm tình trạng mặt đường (mặt đường làm bằng vật liệu gì: bê tông xi măng, nhựa, đá dăm, đất); tình trạng mặt đường (phẳng, nứt, nứt vỡ, trơn trượt);

b) Ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí của nạn nhân, tang vật, phương tiện, dấu vết;

c) Ghi nhận việc xác định vật chuẩn (điểm làm mốc), mép đường chuẩn, chiều hướng khám nghiệm hiện trường;

d) Mô tả vị trí đặc điểm của nạn nhân, tang vật, phương tiện, dấu vết trên hiện trường theo số thứ tự như đã đánh dấu trên hiện trường;

đ) Ghi cụ thể số lượng tang vật, phương tiện, dấu vết đã phát hiện, thu lượm bảo quản và các mẫu so sánh;

e) Ghi nhận quá trình sử dụng thiết bị điện tử máy quét, hiện trường, lập mô hình hiện trường chuyên dụng để đo vị trí đặc điểm của nạn nhân, tang vật, phương tiện, dấu vết trên hiện trường, vẽ hiện trường hoặc chụp ảnh hiện trường, quay camera (nếu có).

6. Kết thúc khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ

a) Kiểm tra lại công việc đã thực hiện trong quá trình khám nghiệm;

b) Đánh giá dấu vết và các tài liệu thu thập được tại hiện trường để xác định tính liên quan hoặc cần phải thu thập thêm những dấu vết khác;

c) Thông qua và ký Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ.

7. Sau khi khám nghiệm hiện trường, cán bộ Cảnh sát giao thông được phân công điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ phải có Báo cáo kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ theo Mẫu số 08/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này và đề xuất các biện pháp điều tra, xác minh, giải quyết tiếp theo.

Điều 9. Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ

1. Thành phần tham gia khám nghiệm thực hiện theo điểm c khoản 3 Điều 8 Thông tư này.

2. Các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ phải được tiến hành khám nghiệm và lập Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ theo Mẫu số 09/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này tại hiện trường hoặc nơi tạm giữ phương tiện ngay sau khi kết thúc khám nghiệm hiện trường. Nếu có nhiều phương tiện giao thông thì tiến hành khám

nghiệm lần lượt từng phương tiện giao thông, mỗi phương tiện lập 01 Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ.

3. Kiểm tra toàn bộ giấy tờ của người điều khiển phương tiện, giấy tờ của phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ như: giấy phép lái xe, giấy tờ tùy thân (nếu có), đăng ký xe (đối chiếu với biển số, số khung, số máy), giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (đối với loại phương tiện quy định phải có), giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, các loại giấy tờ có liên quan đến điều kiện kinh doanh vận tải của phương tiện và hàng hóa vận chuyển trên phương tiện (nếu có). Đối với trường hợp các giấy tờ có liên quan đến người và phương tiện giao thông đã được tích hợp trong căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử trên Ứng dụng định danh quốc gia thì Cảnh sát giao thông thực hiện việc kiểm tra giấy tờ trên môi trường điện tử.

4. Khám nghiệm ô tô, xe máy chuyên dùng và các loại xe tương tự được tiến hành từ bên ngoài vào bên trong, từ trước ra sau, từ phải sang trái, từ trên xuống dưới kể cả gầm xe; đặt thước tỉ lệ và chụp ảnh, quay camera (nếu có). Kiểm tra hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống treo, côn, ga, số, đồng hồ, đèn, còi, gương, gạt nước, thiết bị lưu trữ dữ liệu hoạt động của động cơ, hệ thống an toàn của phương tiện và các trang thiết bị khác của phương tiện theo các nội dung kiểm định an toàn kỹ thuật của xe cơ giới đường bộ; hàng hoá đồ vật chở trên phương tiện.

5. Khám nghiệm xe mô tô, xe máy, xe thô sơ được tiến hành bên ngoài xe, từ trước ra sau, từ phải sang trái, từ trên xuống dưới; đặt thước tỉ lệ và chụp ảnh, quay camera (nếu có). Kiểm tra hệ thống phanh, côn, ga, số, đồng hồ, đèn, còi, gương và các trang thiết bị khác của phương tiện (nếu có).

6. Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ phải ghi cụ thể: giấy tờ, đặc điểm phương tiện; mô tả các dấu vết; ghi nhận thiệt hại, hư hỏng của phương tiện, ghi nhận việc thu giữ mẫu vật, dấu vết và các thiết bị kỹ thuật (như camera hành trình, thiết bị giám sát hành trình, hộp đen phương tiện, các thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử khác) để phục vụ công tác giám định.

7. Thông qua và ký Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan vụ tai nạn giao thông đường bộ.



Điều 10. Tạm giữ, xử lý phương tiện, đồ vật, tài liệu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề của người điều khiển phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ để điều tra, xác minh, giải quyết

1. Việc tạm giữ phương tiện, đồ vật, tài liệu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề của người điều khiển phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ được thực hiện theo quy định tại Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định khác có liên quan.

Đối với trường hợp các giấy tờ có liên quan đến người và phương tiện giao thông đã được tích hợp trong căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử trên Ứng dụng định danh quốc gia khi tạm giữ giấy tờ, Cảnh sát giao thông thực hiện việc tạm giữ giấy tờ trên môi trường điện tử.

2. Trước khi kéo dài thời hạn tạm giữ phương tiện, đồ vật, tài liệu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề của người điều khiển phương tiện, cán bộ được phân công điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ phải báo cáo đề xuất kéo dài thời hạn tạm giữ theo Mẫu số 10/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Việc xử lý phương tiện, đồ vật, tài liệu, giấy phép, chứng chỉ hành nghề của người điều khiển phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ được thực hiện theo quy định tại Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định khác có liên quan.

4. Sau khi kết thúc khám nghiệm phương tiện giao thông, xác định người điều khiển phương tiện không có lỗi và không vi phạm các quy định khác của pháp luật thì phương tiện giao thông phải được trả ngay cho chủ sở hữu hoặc người điều khiển phương tiện. Nghiêm cấm việc giữ phương tiện giao thông của các bên liên quan đến vụ tai nạn giao thông để làm căn cứ giải quyết bồi thường thiệt hại.

Điều 11. Ghi lời khai của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, người bị nạn, người chứng kiến và những người có liên quan khác trong vụ tai nạn giao thông đường bộ

1. Việc ghi lời khai phải được lập Biên bản ghi lời khai theo Mẫu số 17/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này; biên bản phải ghi rõ thời gian (giờ, ngày, tháng, năm), địa điểm ghi biên bản; họ, tên, chức vụ người ghi biên bản; họ, tên, địa chỉ, nghề nghiệp, nhân thân, tình trạng sức khỏe của người được ghi lời khai; thời gian, địa điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, mật độ giao thông; yêu cầu người được ghi lời khai cung cấp bản tự khai (nếu có thể). Đối với người dưới 18 tuổi, khi ghi lời khai phải mời người giám hộ (cha, mẹ, người

đại diện hợp pháp hoặc thầy giáo, cô giáo) của người đó tham dự và ký tên vào biên bản.

2. Ghi lời khai của những người điều khiển phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ: thông tin về giấy phép lái xe; vị trí của phương tiện giao thông trên mặt đường, hướng chuyển động, tốc độ, các thao tác kỹ thuật; nhận biết của người điều khiển phương tiện giao thông trước khi vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra và việc xử lý của họ như thế nào trước, trong và sau khi vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra; những tình tiết có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ; diễn biến, nguyên nhân, hậu quả của vụ tai nạn giao thông đường bộ. Nếu người điều khiển phương tiện có nồng độ cồn, chất ma túy hoặc các chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng thì phải hỏi ngay thời điểm sử dụng, trước hay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ.

3. Ghi lời khai của những người bị nạn và người có liên quan khác trong vụ tai nạn giao thông đường bộ: nội dung lời khai phải làm rõ về diễn biến, nguyên nhân vụ tai nạn giao thông đường bộ, thiệt hại về người và tài sản do vụ tai nạn giao thông đường bộ gây ra; trường hợp có người bị thương nặng hoặc có thể bị tử vong phải ghi lời khai ngay hoặc sử dụng camera nghiệp vụ được trang cấp để ghi nhận lời khai; cần đặt câu hỏi ngắn gọn, rõ ràng. Nếu người bị nạn do bị thương nặng không thể nói được phải lập biên bản, có người chứng kiến.

4. Ghi lời khai của những người chứng kiến

a) Nội dung lời khai phải làm rõ những vấn đề sau đây: mối quan hệ của người chứng kiến với các bên liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ; vị trí, khoảng cách giữa người chứng kiến với nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, thời tiết, ánh sáng khi xảy ra tai nạn, do đâu mà họ biết về vụ tai nạn giao thông đường bộ; hướng chuyển động của các bên liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ (người và phương tiện); phần đường và tốc độ, thao tác xử lý của người điều khiển phương tiện, người tham gia giao thông khác trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ; vị trí của tang vật, phương tiện, người sau khi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, vị trí đó có bị thay đổi không, nếu có thay đổi, xô dịch do ai làm, vì sao? thay đổi như thế nào; trạng thái tâm lý của người gây tai nạn biểu hiện ra bên ngoài (ảnh hưởng của rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, tình trạng sức khỏe); các yếu tố khác có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ mà họ biết, còn ai biết về vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra;

b) Khi thấy cần thiết, tổ chức cho người chứng kiến thực nghiệm để xác định tính khách quan, xác thực về lời khai;



c) Trường hợp chưa thể ghi lời khai của người chứng kiến ngay tại hiện trường thì cán bộ Cảnh sát giao thông ghi lời khai phải ghi lại thông tin về nơi thường trú, công tác, học tập, số điện thoại liên lạc (nếu có) của người chứng kiến. Việc ghi lời khai có thể được thực hiện tại nơi ở, nơi làm việc của người chứng kiến hoặc mời người đó đến trụ sở Công an để lấy lời khai;

d) Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường bộ có nhiều người chứng kiến, phải chọn lọc lời khai của người có đủ căn cứ để xác minh; trường hợp qua xác minh ban đầu xác định không có người chứng kiến, cán bộ Cảnh sát giao thông phải báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền.

Điều 12. Ghi nhận dấu vết trên thân thể của người bị nạn trong vụ tai nạn giao thông đường bộ

1. Việc ghi nhận dấu vết trên thân thể người bị nạn phải được nạn nhân đồng ý và ghi nhận tỉ mỉ; mô tả cụ thể, chi tiết trong Biên bản ghi nhận dấu vết trên thân thể người bị nạn theo Mẫu số 11/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này. Đánh dấu vị trí thương tích vào Sơ đồ vị trí dấu vết thương tích trên thân thể người bị nạn theo Mẫu số 12/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này, đặt thước tỉ lệ, chụp ảnh và lập bản ảnh dấu vết thương tích. Việc ghi nhận dấu vết trên thân thể phải do người cùng giới tiến hành và phải có người cùng giới chứng kiến. Trường hợp cần thiết thì có thể mời bác sĩ hoặc nhân viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (nếu có) tham gia.

2. Nếu nạn nhân đi cấp cứu, phải thu thập giấy chứng nhận thương tích, hồ sơ bệnh án điều trị thương tích do vụ tai nạn gây ra hoặc kết quả trung cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

3. Nếu nạn nhân không đi cấp cứu nhưng có đề nghị giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể thì phải thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này và báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan có chức năng giám định theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Kiểm tra, xác minh điều kiện của phương tiện, người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ; kiểm tra hành khách, hàng hóa vận chuyển và các giấy tờ có liên quan

1. Kiểm tra, xác minh các loại giấy tờ quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này; xem xét có bị sửa chữa, tẩy xóa hoặc do cơ quan có thẩm quyền cấp hay không. Xác minh từ Cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để xác định quá trình lái xe của người điều khiển phương tiện có văn bản xác nhận của đơn vị quản trị hệ thống Cơ sở dữ liệu.

2. Việc kiểm tra, xác minh phương tiện, người điều khiển phương tiện; hành khách, hàng hóa vận chuyển, tải trọng theo quy định trên phương tiện và

các giấy tờ có liên quan phải mời đại diện tổ chức, doanh nghiệp (có thẩm quyền, kiến thức chuyên môn về lĩnh vực giá, lĩnh vực định giá tài sản) để xác định giá trị thiệt hại về tài sản phải được lập Biên bản xác minh.

Điều 14. Giám định chuyên môn, định giá thiệt hại tài sản

1. Trường hợp cần giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể người bị nạn, giám định dấu vết; giám định chuyên môn kỹ thuật phương tiện, cầu, đường, phà, tổ chức giao thông, chất lượng công trình giao thông liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn giao thông đường bộ để làm căn cứ giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020), định giá thiệt hại về tài sản thì cán bộ Cảnh sát giao thông được giao nhiệm vụ điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ phải báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền ra Quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu định giá thiệt hại tài sản để yêu cầu, đề nghị cơ quan có chức năng giám định, định giá tài sản theo quy định của pháp luật.

2. Đối với cán bộ Cảnh sát giao thông thuộc Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh trong quá trình xác minh, giải quyết các vụ tai nạn giao thông đường bộ theo nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của Cơ quan thuộc lực lượng Cảnh sát trong Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra xét thấy cần phải thực hiện thủ tục trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 205 hoặc Điều 215 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) thì báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông hoặc Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh có Công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra cùng cấp tiến hành trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản theo Mẫu số 15/TNDB ban hành kèm theo Thông tư này. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản thì Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông phải gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp với Cơ quan Cảnh sát điều tra được đề nghị.

3. Trường hợp người bị nạn, người đại diện của người bị nạn trong vụ tai nạn giao thông đường bộ từ chối giám định thương tích mà không có lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì vận động, thuyết phục, giải thích quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật; nếu họ cương quyết từ chối thì lập biên bản ghi rõ lý do từ chối, có xác nhận của họ và người chứng kiến. Chủ động thu thập hồ sơ, bệnh án tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phối hợp với các đơn vị có chức năng giám định qua hồ sơ đối với trường hợp việc yêu cầu người bị nạn trực tiếp đi giám định gặp khó khăn. Nếu người bị nạn, người

đại diện của người bị nạn tiếp tục cản trở, chống đối thì tùy theo tính chất, mức độ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ

1. Trong quá trình điều tra, xác minh vụ tai nạn giao thông đường bộ, nếu có căn cứ xác định hiện trường bị xáo trộn, hiện trường giả hoặc xét thấy cần thiết cho việc điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ thì tổ chức dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ để điều tra, xác minh. Việc dựng lại hiện trường phải có Kế hoạch dựng lại hiện trường theo Mẫu số 16/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này và được lãnh đạo có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung dựng lại hiện trường cần xác định lại vị trí người bị nạn, tang vật, phương tiện, dấu vết để lại ở hiện trường, xem xét lại những tình huống, hành vi và những tình tiết khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ; đo và vẽ lại sơ đồ hiện trường; chụp ảnh để làm cơ sở so sánh đối chiếu.

3. Kết thúc dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ phải lập Biên bản khám nghiệm hiện trường dựng lại, vẽ Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ được dựng lại; những người tham gia dựng lại hiện trường ký, ghi rõ họ, tên vào biên bản và sơ đồ.

Điều 16. Xem xét kết quả điều tra, xác minh vụ tai nạn giao thông đường bộ

Cán bộ Cảnh sát giao thông trong khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại các điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 và 15 Thông tư này, xác định:

1. Vụ tai nạn giao thông đường bộ không có dấu hiệu tội phạm thì báo cáo kết quả và đề xuất giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo Mẫu số 10/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này đến lãnh đạo có thẩm quyền ra Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo Mẫu số 13/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này. Việc giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ được thực hiện theo Điều 18 Thông tư này.

2. Vụ tai nạn giao thông đường bộ có dấu hiệu tội phạm

a) Cán bộ Cảnh sát giao thông thuộc Cục Cảnh sát giao thông phải báo cáo Cục trưởng, cán bộ Cảnh sát giao thông thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh phải báo cáo Trưởng phòng để chỉ đạo việc điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo Điều 22 Thông tư này;

b) Cán bộ Cảnh sát giao thông thuộc Công an cấp huyện phải báo cáo Trưởng Công an cấp huyện chuyển hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện vụ tai nạn giao thông đường bộ cho Đội điều tra tổng hợp tiếp nhận điều tra, giải quyết.

3. Trường hợp phát hiện cá nhân, tổ chức có hành vi cố ý xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác hoặc cố ý gây ra vụ tai nạn giao thông đường bộ để che giấu hành vi phạm tội khác thì cán bộ Cảnh sát giao thông phải báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền ra Quyết định chuyển hồ sơ, tang vật, phương tiện cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Mục 3

GIẢI QUYẾT VỤ TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 17. Thời hạn điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ

1. Vụ tai nạn giao thông đường bộ không có dấu hiệu tội phạm thì thời hạn điều tra, xác minh, giải quyết như sau: Nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông đường bộ thì Cảnh sát giao thông phải tiến hành điều tra, xác minh, giải quyết trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc; trường hợp vụ tai nạn giao thông đường bộ có nhiều tình tiết phức tạp cần xác minh thêm hoặc phải thông qua giám định chuyên môn thì có thể được kéo dài nhưng không quá 01 tháng kể từ ngày nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông đường bộ; trường hợp cần phải có thêm thời gian để xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ thì tiếp tục được kéo dài, thời hạn kéo dài không quá 02 tháng kể từ ngày nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông đường bộ. Việc kéo dài phải được báo cáo bằng văn bản với người có thẩm quyền theo biểu Mẫu 10/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Vụ tai nạn giao thông đường bộ quy định tại điểm b khoản 8 Điều 6 Thông tư này hoặc trong quá trình điều tra, xác minh giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ quy định tại điểm c khoản 8 Điều 6 Thông tư này nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm, thì Cục Cảnh sát giao thông hoặc Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh thực hiện xác minh giải quyết theo thời hạn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021) và Điều 9, Điều 11 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2021) và Điều 12 Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2021).

Điều 18. Giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo thủ tục hành chính

Căn cứ vào hồ sơ, tài liệu của hoạt động điều tra, xác minh, cán bộ Cảnh sát giao thông báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền để giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ như sau:

1. Mời các bên liên quan hoặc đại diện hợp pháp của họ đến trụ sở đơn vị để thông báo kết quả điều tra, xác minh (kết luận nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn giao thông đường bộ, xác định lỗi của những người có liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường bộ và hình thức xử lý vi phạm hành chính), đồng thời lập Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo Mẫu số 14/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này. Lập Biên bản vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Nếu một trong các bên liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ vắng mặt có lý do chính đáng, thì phải lập biên bản ghi nhận việc vắng mặt và hẹn thời gian đến giải quyết.

2. Báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; khi áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, Cảnh sát giao thông thực hiện việc tước giấy tờ trên môi trường điện tử trong trường hợp các giấy tờ này đã được tích hợp trong căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử trên Ứng dụng định danh quốc gia; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe theo quy định của Chính phủ (nếu có).

3. Hướng dẫn cho các bên liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ tự giải quyết bồi thường thiệt hại dân sự tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

Trường hợp các bên liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường bộ không tự thỏa thuận giải quyết bồi thường thiệt hại dân sự thì phải lập biên bản, đồng thời hướng dẫn các bên liên hệ với Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

4. Sau khi hoàn thành việc điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ, cán bộ Cảnh sát giao thông thụ lý hoàn chỉnh hồ sơ và báo cáo lãnh đạo đơn vị kết thúc việc điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo tai nạn giao thông đường bộ, lưu hồ sơ theo quy định của Bộ Công an và pháp luật có liên quan.

5. Đối với vụ tai nạn giao thông đường bộ do Cơ quan điều tra thụ lý, giải quyết nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án, nhưng hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính chuyên hồ sơ, tang vật, phương tiện của vụ tai nạn giao thông đường bộ cho cơ quan, đơn

vị Cảnh sát giao thông bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên tuyến, địa bàn để xử lý vi phạm hành chính thì cán bộ Cảnh sát giao thông được giao tiếp nhận thụ lý báo cáo người có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và căn cứ vào từng vụ tai nạn giao thông đường bộ cụ thể thực hiện quy định tại khoản 2 Điều này.

6. Cán bộ cảnh sát giao thông khi đến hiện trường thực hiện nhiệm vụ điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ không có hậu quả thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người, chỉ có thiệt hại không đáng kể về tài sản (vụ va chạm giao thông) mà các bên liên quan trong vụ tai nạn có đề nghị cho thỏa thuận dân sự tại hiện trường thì cán bộ được phân công tiến hành giải quyết theo các bước như sau:

a) Thực hiện các nội dung quy định tại các khoản 1, 2 Điều 7; các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 8; các Điều 9; Điều 10; khoản 1, 2 Điều 11; Điều 13 Thông tư này;

b) Căn cứ nội dung đơn yêu cầu giải quyết vụ va chạm giao thông cán bộ được phân công giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ lập biên bản làm việc với các bên liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ;

c) Trong thời gian 07 ngày làm việc cán bộ được phân công giải quyết báo cáo kết quả điều tra và đề xuất giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo Mẫu số 10/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này đến lãnh đạo có thẩm quyền ra Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo Mẫu số 13/TNĐB ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Kết thúc việc điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ, nếu cơ quan, đơn vị thụ lý vụ tai nạn giao thông đường bộ phát hiện những tồn tại, bất cập, thiếu sót trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hạ tầng giao thông, tổ chức giao thông đường bộ, việc quản lý người điều khiển phương tiện, quản lý phương tiện thì có văn bản kiến nghị với cơ quan quản lý, ngành chủ quản để có biện pháp khắc phục.

Điều 19. Thống kê tai nạn giao thông đường bộ

Việc thống kê tai nạn giao thông đường bộ phải được cập nhật thông tin vụ tai nạn giao thông đường bộ vào Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông, Phần mềm Tổng hợp, đồng bộ dữ liệu và xử lý tai nạn giao thông, Phần mềm Điều tra hình sự như sau:

1. Cán bộ cảnh sát giao thông được giao nhiệm vụ điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ hoặc quản lý, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông có trách nhiệm:



a) Trong vòng 12 giờ kể từ khi tiếp nhận tin báo vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên tuyến, địa bàn được giao nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm, cán bộ Cảnh sát giao thông phải cập nhật ngay những thông tin ban đầu về vụ tai nạn giao thông đường bộ vào Phần mềm Tổng hợp, đồng bộ dữ liệu và xử lý tai nạn giao thông hoặc Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông gồm: thời gian, địa điểm xảy ra tai nạn, số người chết, số người bị thương;

b) Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Thông tư số 26/2024/TT-BCA ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thống kê, tổng hợp, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ, tai nạn giao thông đường sắt, tai nạn giao thông đường thủy nội địa.

2. Vụ tai nạn giao thông đường bộ quy định tại điểm c khoản 8 Điều 6 Thông tư này phải cập nhật dữ liệu trên Phần mềm Tổng hợp, đồng bộ dữ liệu và xử lý tai nạn giao thông. Đối với vụ tai nạn giao thông đường bộ quá trình điều tra, xác minh phải thực hiện các biểu mẫu bằng văn bản giấy, trong vòng 48 giờ phải cập nhật vào Phần mềm Tổng hợp, đồng bộ dữ liệu và xử lý tai nạn giao thông.

3. Vụ tai nạn giao thông đường bộ quy định tại điểm a, điểm b khoản 8 Điều 6, Thông tư này phải được cập nhật trên Phần mềm Điều tra hình sự.

4. Đối với vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên tuyến, địa bàn của cơ quan, đơn vị Cảnh sát giao thông được giao nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm nhưng do Cơ quan Cảnh sát điều tra hoặc Cơ quan Điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân thụ lý điều tra, giải quyết thì cơ quan, đơn vị Cảnh sát giao thông phụ trách tuyến, địa bàn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cơ quan Điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân nắm bắt thông tin về các phương tiện liên quan, thông tin về người điều khiển phương tiện, người bị nạn, người đi bộ, Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Bản kết luận điều tra hoặc một số tài liệu liên quan khác để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông.

5. Hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường bộ trong hệ thống Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông cần hiệu chỉnh về thông tin, muốn xóa hoặc mở khóa (đối với hồ sơ đã duyệt hoàn thành), cán bộ Cảnh sát giao thông báo cáo lãnh đạo cơ quan, đơn vị gửi yêu cầu hiệu chỉnh hoặc xóa hoặc mở khóa tới Cục Cảnh sát giao thông để xem xét hiệu chỉnh hoặc xóa hoặc mở khóa.

6. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ, cán bộ Cảnh sát giao thông báo cáo lãnh đạo đơn vị có thẩm quyền duyệt trạng thái hoàn thành vụ tai nạn giao

thông đường bộ trên Phần mềm Tổng hợp, đồng bộ dữ liệu và xử lý tai nạn giao thông hoặc Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông.

Điều 20. Kiểm tra công tác điều tra, xác minh, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ

1. Việc kiểm tra công tác điều tra, xác minh, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ được thực hiện theo Thông tư này và Thông tư số 35/2024/TT-BCA ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về kiểm tra công tác trong Công an nhân dân.

2. Khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư này hoặc theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an, Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan và Công an địa phương nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tiến hành kiểm tra công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông để đánh giá nguyên nhân, xem xét trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan để xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ.

Điều 21. Các biểu mẫu sử dụng trong công tác điều tra, xác minh, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông

1. Cục Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh trong quá trình điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ nếu phát hiện vụ tai nạn giao thông đường bộ có dấu hiệu tội phạm thì sử dụng biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự.

2. Điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo thủ tục hành chính thì sử dụng biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và các biểu mẫu quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau đây:

- a) Sổ theo dõi vụ tai nạn giao thông đường bộ (Mẫu số 01/TNĐB);
- b) Biên bản vụ việc (Mẫu số 02/TNĐB);
- c) Biên bản xác định sơ bộ thiệt hại ban đầu (Mẫu số 03/TNĐB);
- d) Quyết định phân công cán bộ điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ (Mẫu số 04/TNĐB);
- đ) Kế hoạch điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ (Mẫu số 05/TNĐB);
- e) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ (Mẫu số 06/TNĐB);
- g) Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ (Mẫu số 07/TNĐB);

h) Báo cáo kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ (Mẫu số 08/TNĐB);

i) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ (Mẫu số 09/TNĐB);

k) Báo cáo đề xuất giải quyết vụ tai nạn giao thông (Mẫu số 10/TNĐB);

l) Biên bản ghi nhận dấu vết trên thân thể người bị nạn (Mẫu số 11/TNĐB);

m) Sơ đồ vị trí, dấu vết thương tích trên cơ thể người bị nạn (Mẫu số 12/TNĐB);

n) Thông báo kết quả điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ (Mẫu số 13/TNĐB);

o) Biên bản giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ (Mẫu số 14/TNĐB);

p) Đề nghị trung cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản (Mẫu số 15/TNĐB);

q) Kế hoạch dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ (Mẫu số 16/TNĐB);

r) Biên bản ghi lời khai theo (Mẫu số 17/TNĐB).

Mục 4

MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CỤ THỂ TRONG ĐIỀU TRA, XÁC MINH, GIẢI QUYẾT TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 22. Trường hợp giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ phát hiện có dấu hiệu tội phạm theo chức năng của Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

1. Trong quá trình thực hiện việc điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ quy định tại điểm b, c khoản 8 Điều 6 Thông tư này nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm mà không thuộc trường hợp phải chuyển Cơ quan điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân có thẩm quyền thì cán bộ được phân công điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ thuộc Cục Cảnh sát giao thông báo cáo Cục trưởng và cán bộ được phân công điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh báo cáo Trưởng phòng để thực hiện hoặc phân công cấp phó, cán bộ điều tra hoặc thay đổi cấp phó, cán bộ điều tra thực hiện như sau:

a) Cục Cảnh sát giao thông phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Phòng Cảnh sát giao thông Công an cấp tỉnh phối hợp với Viện kiểm sát nhân

dân cấp tỉnh tiến hành phân loại nguồn tin tội phạm; xem xét việc quyết định khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự theo quy định pháp luật;

b) Phối hợp thực hiện trung cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư này và Hướng dẫn liên ngành số 02/HDLN-BCA-VKSNDTC ngày 31 tháng 01 năm 2024 về phối hợp thực hiện thủ tục trung cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân;

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn điều tra theo quy định tại Điều 38 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015, Điều 40 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2021) và Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2021).

2. Hồ sơ vụ án tai nạn giao thông đường bộ chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra

a) Các tài liệu dùng cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra được ban hành kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự;

b) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ; Bản ảnh hiện trường; thiết bị lưu trữ hình ảnh động (nếu có);

c) Biên bản khám nghiệm phương tiện; Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện; quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện; các giấy tờ của phương tiện, người điều khiển phương tiện và hàng hóa trên phương tiện (nếu có);

d) Biên bản ghi lời khai và bản tường trình của những người có liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường bộ;

đ) Biên bản ghi nhận dấu vết trên thân thể người bị nạn, Sơ đồ vị trí dấu vết thương tích trên cơ thể người bị nạn, Biên bản về việc dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ (nếu có);

e) Kết luận giám định thiệt hại về người và tài sản; các tài liệu khác liên quan (nếu có);

g) Tang vật, phương tiện, vật chứng liên quan đến vụ tai nạn (nếu có);

h) Biên bản giao, nhận hồ sơ vụ án.

Điều 23. Trường hợp tai nạn giao thông đường bộ liên quan đến người và phương tiện giao thông đường bộ của nước ngoài

1. Khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ liên quan đến người và phương tiện giao thông đường bộ của nước ngoài thì thực hiện theo Chương II Thông tư này; đồng thời, áp dụng Thông tư liên bộ của liên ngành Kiểm sát - Nội vụ - Tư pháp - Ngoại giao số 01/TTLN ngày 08 tháng 9 năm 1988 hướng dẫn việc điều tra, xử lý các vụ vi phạm luật lệ giao thông đường bộ do người, phương tiện giao thông nước ngoài gây ra hoặc áp dụng theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

2. Cơ quan Công an khi tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh, giải quyết ban đầu vụ tai nạn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật, của Thông tư này phải xác định nhân thân của người nước ngoài, quy chế pháp lý của phương tiện gây tai nạn, người bị nạn và tổn thương sức khỏe, thiệt hại tài sản kèm theo các vấn đề khác có liên quan. Cơ quan Công an có quyền yêu cầu người gây tai nạn phải xuất trình các giấy tờ tùy thân cần thiết và yêu cầu họ ký vào các biên bản điều tra, xác minh tại hiện trường, trường hợp họ không ký thì ghi vào biên bản và có người chứng kiến; đồng thời tiếp tục tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ như sau:

a) Người có thân phận ngoại giao được quy định tại Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam thì việc tiếp nhận lời khai của họ với tư cách là người chứng kiến chỉ được tiến hành với sự đồng ý rõ ràng của người đó. Nếu những yêu cầu nói trên bị từ chối thì cũng phải ghi rõ vào biên bản;

b) Đối với người nước ngoài không có thân phận ngoại giao (chuyên gia, các nhà kinh doanh, học sinh, thực tập sinh, khách du lịch tại Việt Nam, người nước ngoài tham gia hoạt động khác trên lãnh thổ Việt Nam) có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ thì việc điều tra, xác minh, giải quyết như đối với công dân Việt Nam. Việc ghi lời khai người nước ngoài được tiến hành theo các thủ tục thông thường tại trụ sở cơ quan Công an. Người nước ngoài có thể tự chọn phiên dịch hoặc Cơ quan Công an có thể mời người phiên dịch. Trong trường hợp viên chức ngoại giao hoặc Lãnh sự chấp thuận làm người chứng kiến thì việc tiếp nhận bản khai hoặc xác minh lời khai của họ có thể được tiến hành tại nơi thuận tiện cho họ và được họ đồng ý.

Điều 24. Trường hợp tai nạn giao thông đường bộ liên quan đến người, phương tiện, tài sản của Quân đội nhân dân

1. Đối với vụ tai nạn giao thông đường bộ xác định được ngay không có dấu hiệu tội phạm, liên quan đến người, phương tiện, tài sản của Quân đội nhân dân thì lực lượng Cảnh sát giao thông điều tra, xác minh, giải quyết, đồng thời phối hợp với đơn vị quản lý người, phương tiện, tài sản của Quân đội liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ để xử lý vi phạm hành chính (nếu có) theo quy định của pháp luật và bàn giao phương tiện, tài sản của Quân đội, giấy tờ có liên quan khi có yêu cầu của cơ quan, đơn vị.

2. Đối với những vụ tai nạn giao thông đường bộ qua công tác điều tra, xác minh ban đầu phát hiện có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng của Quân đội nhân dân thì Cảnh sát giao thông bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, phương tiện, tài sản có liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ cho Cơ quan điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân tại địa bàn hoặc có thẩm quyền để giải quyết và sao lưu hồ sơ để theo dõi. Sau khi bàn giao cho Cơ quan điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân, lực lượng Cảnh sát giao thông có trách nhiệm tiếp tục phối hợp theo đề nghị của Cơ quan điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân.

3. Cảnh sát giao thông có trách nhiệm cung cấp thông tin tình hình tai nạn giao thông đường bộ hoặc nội dung vụ tai nạn giao thông đường bộ liên quan đến người, phương tiện, tài sản của Quân đội nhân dân theo yêu cầu của Cơ quan Điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân hoặc cơ quan có thẩm quyền trong Quân đội nhân dân. Phối hợp với Cơ quan Điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân hoặc cơ quan có thẩm quyền trong Quân đội nhân dân theo dõi, thống kê, cập nhật thông tin tai nạn giao thông đường bộ liên quan đến người, phương tiện, tài sản của Quân đội nhân dân.

Điều 25. Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường bộ dẫn đến cháy, nổ phương tiện

Khi các phương tiện giao thông bị tai nạn dẫn đến cháy, nổ thì Cảnh sát giao thông phải thông báo ngay cho đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ đến phối hợp giải quyết; đồng thời tổ chức phân luồng giao thông, cấm người và phương tiện đi vào khu vực có cháy, nổ; thực hiện điều tra, xác minh, giải quyết vụ tai nạn giao thông đường bộ theo quy định của Thông tư này.

Điều 26. Trường hợp tai nạn giao thông đường bộ liên quan trực tiếp đến phương tiện giao thông chở hoá chất độc hại

Khi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ mà phương tiện tham gia giao thông vận chuyển chất độc hại thì Cảnh sát giao thông phải tiến hành phong tỏa

nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ trong một khu vực cần thiết và đặt các biển báo hiệu, cấm người và các phương tiện đi vào. Đồng thời, báo cáo ngay Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu cán bộ Cảnh sát giao thông thuộc Cục Cảnh sát giao thông thì báo cáo cho Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông) chỉ đạo, thông báo cơ quan hữu quan phối hợp giải quyết.

Điều 27. Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường bộ dẫn đến hành vi gây rối trật tự công cộng

1. Trường hợp vụ tai nạn giao thông đường bộ có thân nhân của người bị nạn hoặc những phần tử quá khích đòi yêu sách, hành hung người gây tai nạn, ngăn đường làm cản trở giao thông ở mức độ chưa nghiêm trọng thì chủ động giải thích, phân hoá đối tượng, giải tán đám đông không để xảy ra phức tạp.

2. Trường hợp xảy ra các hành vi gây rối nghiêm trọng thì phải báo cáo lãnh đạo đơn vị đề đề nghị chính quyền và các lực lượng khác của địa phương tăng cường hỗ trợ; đồng thời bảo vệ hiện trường, phương tiện và người điều khiển phương tiện; bảo toàn lực lượng và tiếp tục nắm tình hình phục vụ cho công tác điều tra, xác minh, giải quyết.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Thông tư số 63/2020/TT-BCA ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

2. Đối với những vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2020/TT-BCA ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông.

3. Trường hợp những văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới thì nội dung dẫn chiếu thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới.

Điều 29. Trách nhiệm thi hành

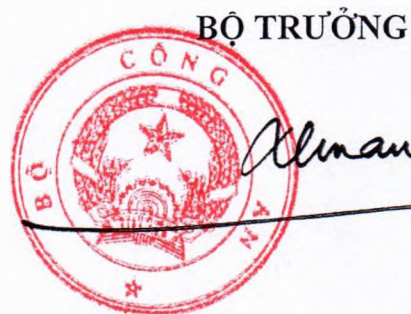
1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thi hành Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C08.



Đại tướng Lương Tam Quang